



VRTB.TI

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 24 3 7684701
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEBSITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 05 tháng 12 năm 2025
Số thông báo: 11TI/25TB

Nội dung: Quy định mới về đăng kiểm tàu biển.

Kính gửi:

- Các chủ tàu, công ty quản lý tàu biển;
- Các đơn vị đăng kiểm tàu biển.

Cục Đăng kiểm Việt Nam trân trọng gửi đến các Quý Đơn vị, kèm theo Thông báo kỹ thuật tàu biển này, công văn số 6825/ĐKVN-TB ngày 03/12/2025 về Quy định mới về đăng kiểm tàu biển.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo/ Thông báo kỹ thuật tàu biển* tại trang web của Cục ĐKVN: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý Đơn vị cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam

Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 37684701 (số máy lẻ: 521)

Thư điện tử: taubien@vr.org.vn; bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

Tài liệu gửi kèm:

- 1. công văn số 6825/ĐKVN-TB ngày 03/12/2025 về Quy định mới về đăng kiểm tàu biển.*

Số: /ĐKVN-TB

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

V/v quy định mới về đăng kiểm tàu biển

Kính gửi:

- Các chủ tàu biển, công ty quản lý tàu biển;
- Các đơn vị đăng kiểm tàu biển.

Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành QCVN 21:2025/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép và QCVN 03:2025/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và đóng tàu biển cỡ nhỏ, có hiệu lực từ ngày 01/9/2025 (*chi tiết nội dung 02 QCVN trên trang Thông tin điện tử địa chỉ: <http://www.vr.org.vn/quy-chuan-tieu-chuan/Pages/default.aspx>*).

Trên cơ sở kết quả 03 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật tổ chức tháng 5 năm 2025 (tại Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa) và Hội nghị đăng kiểm viên tàu biển tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh tháng 10 năm 2025, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông tin tới Quý cơ quan một số nội dung quy định mới về đăng kiểm tàu biển được bổ sung, sửa đổi như sau:

I. Đối với QCVN 21:2025/BGTVT

1. Quy định 3.2.5-2/Chương 3, 4.2.5-2/Chương 4 và 5.2.5-6/Chương 5/Phần 1B - Kiểm tra tiếp cận bằng kỹ thuật kiểm tra từ xa (RIT)

Tại các đợt kiểm tra hàng năm, trung gian, định kỳ, kiểm tra tiếp cận sử dụng kỹ thuật kiểm tra từ xa (RIT) có thể được chấp nhận.

2. Quy định 1.5.3/Chương 1/Phần 1B - Kiểm tra phân cấp có thể được thực hiện từ xa

Mặc dù phương pháp kiểm tra thông thường được sử dụng trong kiểm tra duy trì cấp là kiểm tra với sự có mặt của đăng kiểm viên ở hiện trường, Đăng kiểm có thể chấp nhận các phương pháp kiểm tra khác, với điều kiện Đăng kiểm thấy rằng việc kiểm tra này có thể thu được thông tin tương đương với kiểm tra thông thường truyền thống là đăng kiểm viên phải có mặt. Phương pháp kiểm tra phân cấp được thực hiện từ xa (không cần có mặt của đăng kiểm viên).

3. Quy định 1.1.6/Chương 1/Phần 1B

Tại đợt kiểm tra chu kỳ và kiểm tra máy tàu theo kế hoạch cho phép thay đổi nội dung, hình thức kiểm tra, thời hạn kiểm tra trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, ngăn cấm, hạn chế, phong tỏa, dịch bệnh ...).

4. Quy định tại mục 1.1.1-3/Chương 1/Phần 1A

Cho phép áp dụng các quy định có liên quan trong các hướng dẫn, quy phạm của các tổ chức phân cấp thuộc Hiệp hội các tổ chức phân cấp quốc tế (IACS) và các hướng dẫn, bộ luật của IMO.

5. Quy định 32.2/Phần 2A, 13.5.10 và 13.8.5/Phần 3, 3.2.6/Phần 10

Bổ sung dấu hiệu phân cấp tàu hàng rời sửa đổi “BCM” đối với các tàu dự định chở xô hàng khô có một boong đơn, đáy đôi và mạn kép suốt chiều dài khu vực hàng nhưng không có kết hông và kết đỉnh mạn và phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn.

6. Quy định 13.8.7/Chương 13/Phần 3

Trang bị hệ thống báo động và phát hiện mức nước cho tàu hàng nhiều khoang đặt ký vào ngày 01/01/2024 (trừ tàu hàng rời, tàu hàng lỏng và tàu không hoạt động tuyến quốc tế) phù hợp với quy định II-1/25-1 SOLAS (MSC.482(103)).

7. Quy định 10.8/Phần 2A

Bổ sung dấu hiệu HELIDK đối với các tàu được gia cường cho máy bay lên thẳng.

8. Quy định 3.2-4/Chương 3/Mục 3

Đối với tàu dịch vụ ngoài khơi dự định chở xô chất lỏng độc và nguy hiểm phù hợp với Bộ luật về vận chuyển và vận hành các chất lỏng độc và nguy hiểm chở xô trên các tàu dịch vụ ngoài khơi, theo đề nghị của chủ tàu, Đăng kiểm sẽ cấp Giấy chứng nhận phù hợp theo quy định của Bộ luật.

- Bộ luật về vận chuyển và vận hành các chất lỏng độc và nguy hiểm chở xô trên các tàu dịch vụ ngoài khơi (Code For The Transport And Handling Of Hazardous And Noxious Liquid Substances In Bulk On Offshore Support Vessels (OSV Chemical Code)), theo đề nghị của chủ tàu, Đăng kiểm sẽ cấp Giấy chứng nhận phù hợp theo quy định của Bộ luật.

- Bộ luật về an toàn đối với các tàu có công dụng đặc biệt (Code of Safety for Special Purpose Ships (SPS Code))

- International Code for Ships Operating In Polar Waters (Polar Code).

- Bộ luật quốc tế về an toàn tàu chở người công nghiệp (International Code of Safety for Ships Carrying Industrial Personnel (IP Code)).

9. Quy định 9.1.4/Chương 9/Phần 1B

Chương trình kiểm tra bảo dưỡng máy theo tình trạng (Condition Based Maintenance Scheme (CBM)): Chủ tàu (hoặc công ty quản lý tàu) đã thiết lập hệ thống bảo dưỡng có thể áp dụng phương pháp mà việc bảo dưỡng máy được thực hiện theo kết quả chẩn đoán và giám sát trạng thái thay cho việc mở kiểm tra quy định ở Bảng 1B/9.1.

10. Quy định 9.1/Phần 1B

Bổ sung các quy định về kiểm tra hệ thống đẩy tàu bằng phụt nước và chân vịt xoay dạng azimuth quy định ở Bảng 1B/9.1.

11. Quy định 6.2.10-1(3)/Chương 6/Phần 3

- Trong trường hợp đường kính thực tế của trục chân vịt không lớn hơn 100 mm, có thể sử dụng ổ đỡ bôi trơn bằng mỡ.

- Trục chân vịt có ổ đỡ ống bao trục được bôi trơn bằng mỡ được xếp vào trục loại 2.

12. Quy định 4.3.3/Chương 4/Phần 8C và 5.1.3.3/Chương 5/Phần 8C

Bổ sung các quy định liên quan đến tàu lặn:

- Thiết bị tránh chướng ngại, vật cản (thiết bị đo độ sâu bằng siêu âm hoặc máy định vị thủy âm) phải được trang bị ở trạm điều động.

- Điện áp lớn nhất cho các thiết bị phục vụ trong phạm vi áp suất cho con người.

- Hệ thống dưỡng khí dự trữ có thể giảm xuống thành không nhỏ hơn 24 giờ.

II. Đối với QCVN 03:2025/BGTVT

1. Quy định 3.3-3/Phần 1/Mục II

Kiểm tra bất thường: thay cho cách kiểm tra thông thường mà cần có mặt của đăng kiểm viên thì Đăng kiểm có thể chấp nhận các phương pháp kiểm tra khác với điều kiện việc kiểm tra đó mang lại các thông tin tương đương.

2. Quy định 2.1.5-1/Phần 1/Mục II

Thay đổi nội dung yêu cầu đối với thử đường dài tàu.

3. Bảng 1/3.1/Phần 1/Mục II

Bổ sung việc tàu có thể không cần tháo mở máy dựa trên việc xem xét thời gian sử dụng có thể chứng minh được do nhà sản xuất động cơ khuyến nghị giữa các lần đại tu và bảo dưỡng đã thực hiện.

4. Quy định 1.1.1/Mục III

Bổ sung việc cấp giấy chứng nhận phân cấp đối với tàu có động cơ với tổng công suất máy chính từ 75 kilôwatt (kW) trở lên; tàu không có động cơ, nhưng có tổng dung tích (GT) từ 50 trở lên hoặc có trọng tải toàn phần từ 100 tấn trở lên hoặc có chiều dài đường nước thiết kế từ 20 m trở lên.

5. Quy định 1.3/Mục I

Bổ sung phân vùng hoạt động của tàu từ vùng 0 đến vùng 6.

6. Phần 6/Mục II

Bổ sung phương pháp tính ổn định, thử nghiệm nghiêng theo ISO 12217.

7. Quy định 1.8/Phần 5/Mục II

Bổ sung yêu cầu về Phương tiện thoát nạn.

8. Quy định 1.4/Phần 4/Mục II

Bổ sung yêu cầu về ắc quy.

9. Phần 8/Mục II

Đưa ra định mức mới đối với trang thiết bị an toàn tương ứng với phân vùng hoạt động mới của tàu từ vùng 0 đến vùng 6.

10. Quy định 1.1.4-2/Phần 1/Mục II

Bổ sung việc cho phép áp dụng cách kiểm tra theo hướng dẫn của IMO, IACS, quốc gia khác có tiêu chuẩn không thấp hơn nếu quy chuẩn không có quy định chi tiết về kiểm tra.

- Trong trường hợp Quy chuẩn này không quy định chi tiết về các tiêu chuẩn kỹ thuật, phương pháp tính, kiểm tra thì chủ tàu (hoặc đại diện của chủ tàu) có thể đề nghị Đăng kiểm áp dụng các quy định có liên quan trong các hướng dẫn, bộ luật của IMO; hoặc hướng dẫn, quy định của các quốc gia có quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu không thấp hơn các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn này; hoặc hướng dẫn, quy phạm của các tổ chức phân cấp tàu là thành viên thuộc Hiệp hội các tổ chức phân cấp quốc tế (IACS).

11. Quy định 2.1.4-1/Phần 1/Mục II

Bổ sung thử tính ổn định của tàu cho các tàu mà việc đánh giá ổn định không cần phải thông qua tính toán.

- Khi kiểm tra lần đầu, phải tiến hành thử nghiêng hoặc thử tính ổn định (đối với những tàu được yêu cầu) sau khi hoàn thiện tàu.

12. Quy định 2.2.1-3 và -4/Phần 1/Mục II

Bổ sung quy định đối với tàu được kiểm tra lần đầu mà không có kiểm tra của Đăng kiểm trong đóng mới, trong đó, công nhận kết quả kiểm tra của các tàu do IACS, các tổ chức đăng kiểm khác được Đăng kiểm công nhận hoặc của các quốc gia có tiêu chuẩn không thấp hơn kiểm tra chứng nhận trước đó.

13. Quy định 2.2.1-5/Phần 1/Mục II

Công nhận kết quả kiểm tra của các tàu mà trước đó đã được chứng nhận phù hợp để hoạt động ở các nước thuộc Liên minh châu Âu (tàu có chứng nhận CE).

14. Quy định 3.4.2-2/Phần 1/Mục II

Bổ sung thử nghiệm đối với tàu bơm hơi: Đối với tàu bơm hơi, ngoài các nội dung kiểm tra nêu ở Bảng 1/3.1 thì cần thực hiện các thử nghiệm quy định ở 1.5.3 Phần 2 Mục II của Quy chuẩn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng TB, QP;
- Lưu: VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Ánh Dương